

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam giảm điểm sau khi Hiệp hội thương mại Mỹ tại Việt Nam và Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu cho biết đã chuyển một phần đơn hàng ra khỏi Việt Nam

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL giảm điểm trước diễn biến giằng co của thị trường cơ sở khi kỳ vọng về sự phục hồi nền kinh tế vẫn chưa rõ ràng

[Thông tin doanh nghiệp]

HAH, NVL

[Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị duy trì vị thế trung hạn và bán giảm vị thế trading ngắn hạn nếu chỉ số không vượt cản thành công trong phiên kế tiếp

24/09/2021

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,351.17	-0.12
VN30	1,459.94	+0.12
HĐTL VN30F1M	1,449.90	-0.01
HNXIndex	359.63	-0.39
HNX30	579.10	-0.28
UPCoM	98.07	-0.30
USD/VND	22,770	+0.02
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.12	+1
Lãi suất qua đêm (%)	0.64	+9
Dầu (WTI, \$)	73.36	+0.08
Vàng (LME, \$)	1,755.17	+0.71



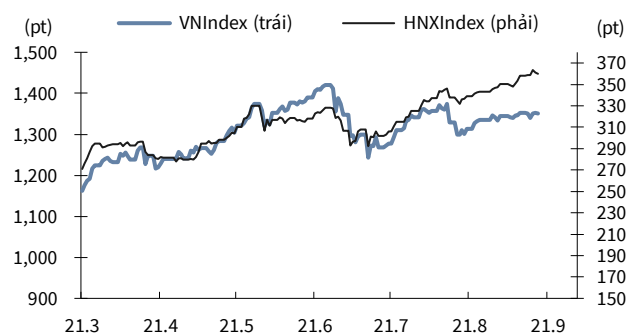
Điểm nhấn thị trường

VNIndex	1,351.17 (-0.12%)
KLGD (triệu CP)	673.1 (-28.2%)
GTGD (triệu US\$)	805.1 (-21.3%)
HNXIndex	359.63 (-0.39%)
KLGD (triệu CP)	143.6 (-31.9%)
GTGD (triệu US\$)	111.4 (-24.8%)
UPCoM	98.07 (-0.30%)
KLGD (triệu CP)	168.6 (+16.5%)
GTGD (triệu US\$)	84.8 (-16.4%)

TTCK Việt Nam giảm điểm sau khi Hiệp hội thương mại Mỹ tại Việt Nam và Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu cho biết đã chuyển một phần đơn hàng ra khỏi Việt Nam. Hiệp hội Dệt May Việt Nam cho rằng, 4 tháng cuối năm sẽ là khoảng thời gian cực kỳ khó khăn đối với ngành dệt may, giá cổ phiếu ngành dệt giảm ở MSH (-0.1%), TNG (-1.4%). Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản (VASEP), các doanh nghiệp chế biến đóng cửa, giá trị xuất khẩu cá tra giảm liên tiếp 3 tháng, giá cổ phiếu ngành cá tra giảm ở VHC (-2.2%), ANV (-2.2%). Bộ Xây dựng cho biết hoạt động kinh doanh Bất động sản khu công nghiệp vẫn duy trì được ổn định về cả giá thuê, tỷ lệ lấp đầy, giúp cổ phiếu ngành này tăng ở SZC(+0.8%). Khối ngoại mua ròng ở MBB (+2.9%), GMD (-2.4%), VHM (+0.4%).

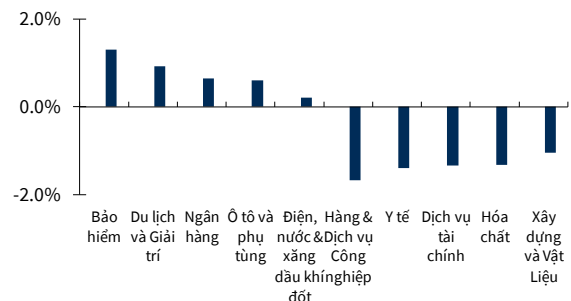
NĐTNN mua ròng (triệu US\$) +7.0

VNIndex & HNXIndex



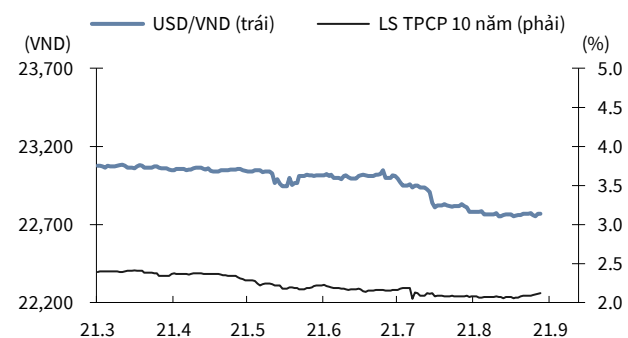
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

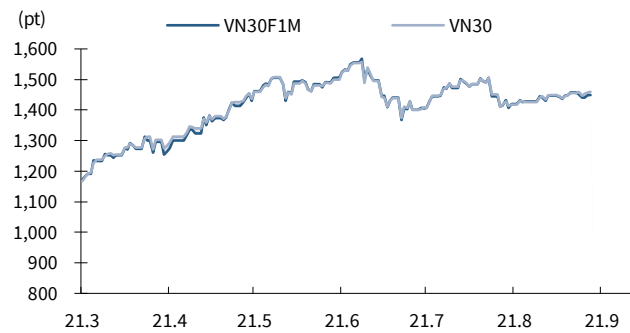
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	1,459.94 (+0.12%)
VN30F1M	1,449.9 (-0.01%)
Mở cửa	1,454.6
Cao nhất	1,456.0
Thấp nhất	1,446.1

Các HĐTL giảm điểm trước diễn biến giằng co của thị trường cơ sở khi kỳ vọng về sự phục hồi nền kinh tế vẫn chưa rõ ràng. Chênh lệch F2110 và chỉ số VN30 biến động với biên độ âm trong suốt phiên giao dịch, giảm xuống mức thấp nhất ngày ở -13.6 điểm trước khi đóng cửa ở mức -10.04 điểm. Khối ngoại mua ròng trong phiên hôm nay với thanh khoản thị trường không thay đổi.

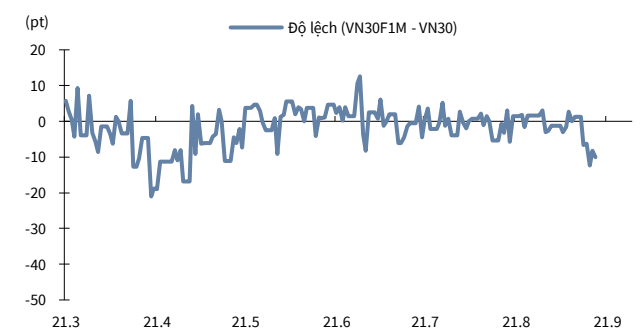
KLGD (HĐ)	142,256 (-1.4%)
------------------	------------------------

HĐTL VN30F1M & VN30



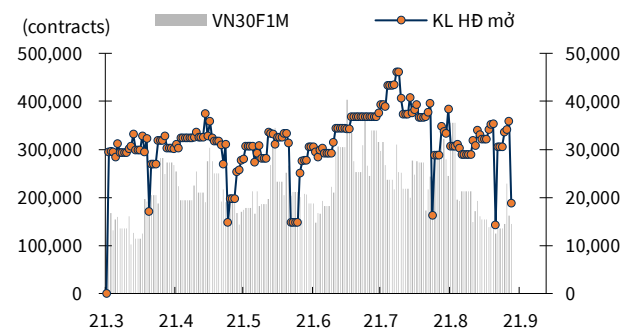
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



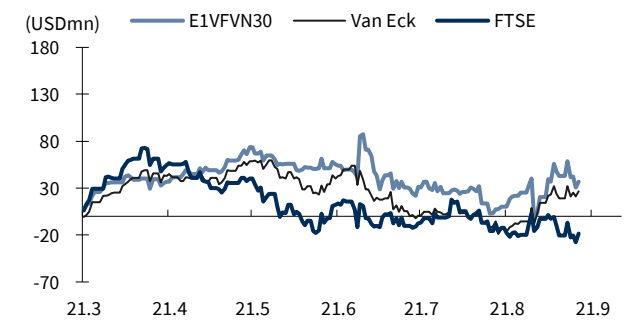
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

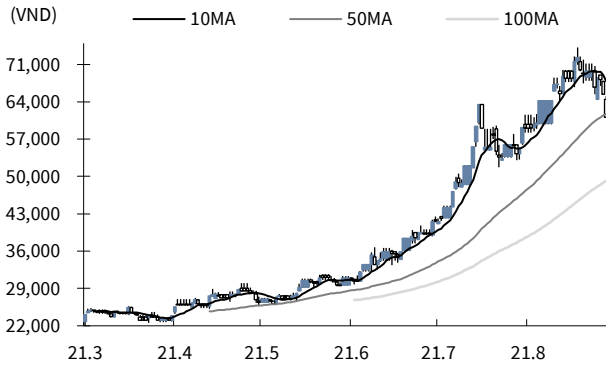
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

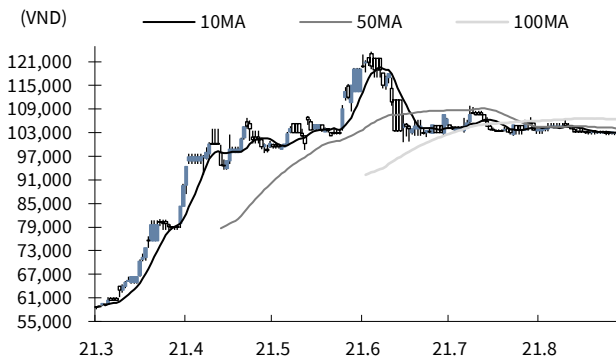
Công ty (mã)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HAH giảm 6.6% xuống 61,100 VND/cp
- Vận tải và Xếp dỡ Hải An thông báo quyết định HĐQT duyệt phương án bán toàn bộ gần 1.4 triệu cổ phiếu quỹ, tương đương 2.85% vốn điều lệ. Mục đích bán để bổ sung vốn lưu động

Công ty (mã)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- NVL không thay đổi 103,000 VND/cp
- HĐQT Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va Land vừa thông qua phương án phát hành tối đa 500 tỷ đồng trái phiếu được đảm bảo bằng cổ phiếu NVL và các tài sản khác (nếu cần thiết) thuộc sở hữu của Novagroup, cùng các cá nhân/tổ chức khác.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex tăng điểm giảm co trong biên độ hẹp trước khi suy yếu và đánh mất sắc xanh về cuối phiên.
- Theo quan sát của chúng tôi, chỉ số vẫn đang vận động đi ngang quanh cạnh trên của mẫu hình tam giác cân. Một phiên bứt phá, vượt qua vùng cản 146x với thanh khoản tăng trở lại là tín hiệu xác nhận cho khả năng tiếp nối xu hướng tăng điểm. Mặc dù vậy, trước khi kịch bản này xảy ra, khả năng một lần nữa VNIndex quay xuống test lại cạnh dưới tam giác, nằm tại vùng 141x, vẫn còn để ngỏ.
- NĐT được khuyến nghị duy trì vị thế trung hạn và bán giảm vị thế trading ngắn hạn nếu chỉ số không vượt cản thành công trong phiên kế tiếp.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1468 - 1473

Kháng cự gần: 1455 - 1459

Hỗ trợ gần: 1437 - 1442

Hỗ trợ xa: 1423 - 1428

- F1 tăng điểm giảm cơ trong biên độ hẹp trước khi suy yếu và đánh mất sắc xanh về cuối phiên.
- Hiện chỉ số vẫn đang vận động đi ngang quanh cạnh trên của mẫu hình tam giác cân. Một phiên bứt phá, vượt qua vùng cản 146x với thanh khoản tăng trở lại là tín hiệu xác nhận cho khả năng tiếp nối xu hướng tăng điểm. Mặc dù vậy, trước khi kịch bản này xảy ra, khả năng một lần nữa F1 quay xuống test lại cạnh dưới tam giác, nằm tại vùng 141x, vẫn còn để ngỏ.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Quay lại chiến lược trading linh hoạt 2 chiều, mua tại hỗ trợ và bán tại kháng cự.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Mở lại một phần vị thế LONG khi chỉ số quay xuống vùng hỗ trợ nhưng đặt Stop chặt.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

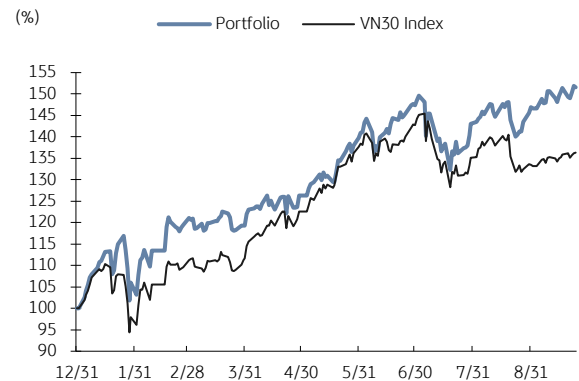
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.12%	-0.21%
Tăng lũy kế (YTD)	36.34%	51.58%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 24/09/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	130,500	-1.1%	68.9%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	42,250	0.0%	72.8%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	92,000	-0.2%	20.0%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	28,700	2.9%	128.0%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	65,200	-2.7%	91.8%	- Mạng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	92,700	-0.4%	218.4%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mạng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	31,700	0.3%	67.7%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	91,000	0.4%	24.0%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	50,800	-0.4%	250.9%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	44,150	-0.9%	222.3%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
MBB	2.9%	22.9%	315.1
GMD	-2.4%	41.1%	50.6
VHM	0.4%	22.9%	49.6
KDH	0.0%	30.8%	37.1
HCM	-1.1%	47.0%	34.1

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HPG	-0.4%	26.0%	-152.8
MSN	-1.8%	32.5%	-75.7
VIC	-0.1%	13.9%	-82.6
DGC	-5.1%	8.6%	-57.3
NVL	0.0%	9.0%	-42.7

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
THD	0.1%	1.7%	11.7
CEO	-2.8%	15.8%	6.5
SHB	0.8%	4.0%	4.3
TDN	-1.6%	1.5%	2.6
AAV	0.8%	0.0%	2.4

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
BCC	-4.6%	1.7%	-4.2
VNR	-3.7%	27.8%	-2.4
DL1	-9.9%	1.8%	-2.3
TNG	-0.7%	7.3%	-1.1
KLF	0.0%	0.9%	-0.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	8.7%	BVH, BMI
Bán lẻ	4.6%	MWG, ABS
Ngân hàng	1.3%	VCB, VIB
Ô tô và phụ tùng	1.0%	TCH, SVC
Thực phẩm và đồ uống	0.4%	VNM, VCF

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-5.6%	ASG, GMD
Hóa chất	-2.4%	GVR, DPM
Dịch vụ tài chính	-2.4%	SSI, VND
Tài nguyên Cơ bản	-2.0%	HPG, HSG
Công nghệ thông tin	-1.7%	FPT, ICT

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bán lẻ	18.7%	MWG, DGW
Bảo hiểm	10.1%	BVH, BMI
Tài nguyên Cơ bản	8.1%	HPG, HSG
Du lịch và Giải trí	7.6%	HVN, SKG
Ô tô và phụ tùng	7.0%	TCH, HHS

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bất động sản	-1.8%	VIC, VHM
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-1.7%	LGC, ASG
Y tế	-0.5%	DCL, VMD
Dịch vụ tài chính	2.4%	FIT, CTS
Hóa chất	2.6%	GVR, DPM

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐtỷ, USDm)	GTGD (VNĐtỷ, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)			EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E	20E		21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD	
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,778	372,067 (16,170)	272,815 (12.0)	22.5	89.0	50.2	14.7	6.0	5.7	3.7	3.4	-0.1	0.2	-8.8	-9.5	
	VHM	VINHOMES JSC	79,385	339,478 (14,753)	1,052,733 (46.2)	26.6	10.3	9.4	35.9	32.0	26.9	2.8	2.2	0.4	-2.0	-3.6	15.6	
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	137,910 (6.1)	17.8	25.7	17.9	-7.6	6.8	10.4	2.2	2.1	-1.4	-2.4	9.0	-9.2	
	NVL	NO VA LAND INVES	60,068	86,712 (3,768)	239,717 (10.5)	31.3	35.5	19.0	6.7	19.4	17.4	4.3	3.4	0.0	-0.2	-2.4	114.2	
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	31,182	19,167 (833)	109,194 (4.8)	11.6	25.1	18.5	18.0	12.3	14.4	2.9	2.4	0.0	0.0	10.5	57.7	
	DXG	DAT XANH GROUP	21,130	12,594 (547)	90,738 (4.0)	13.9	11.2	8.3	-	16.3	18.5	1.7	1.4	-0.8	2.1	7.1	41.7	
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	102,000	378,305 (16,441)	88,761 (3.9)	6.3	18.7	14.7	11.7	19.7	20.1	3.2	2.6	0.0	2.4	2.6	1.6	
	BID	BANK FOR INVESTM	43,400	174,556 (7,586)	56,246 (2.5)	12.7	17.2	12.2	-5.3	13.2	17.0	1.8	1.7	0.6	-0.8	0.8	-17.1	
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	445,965 (19.6)	0.0	10.6	8.8	14.3	20.4	20.2	1.9	1.6	0.8	1.7	3.3	60.6	
	CTG	VIETNAM JS COMM	28,512	137,021 (5,955)	336,385 (14.8)	1.4	11.1	8.3	61.1	18.3	20.5	1.4	1.2	0.3	-0.3	-3.2	18.4	
	VPB	VIETNAM PROSPERI	41,300	101,381 (4,406)	402,249 (17.7)	0.0	13.0	11.0	18.8	22.9	16.6	2.0	1.7	0.0	0.0	9.8	106.2	
	MBB	MILITARY COMMERC	19,407	73,327 (3,187)	382,598 (16.8)	0.0	8.9	7.3	14.6	22.1	22.3	1.6	1.4	2.9	3.1	0.5	70.0	
	HDB	HDBANK	20,400	40,641 (1,766)	59,410 (2.6)	4.2	8.5	8.1	23.3	22.2	21.5	1.7	-	0.4	0.2	-5.4	34.2	
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	327,415 (14.4)	14.0	18.4	13.5	26.5	10.3	12.6	-	-	0.6	-0.2	-1.8	58.3	
	TPB	TIEN PHONG COMME	27,850	28,732 (1,249)	259,411 (11.4)	0.0	9.4	7.9	37.5	23.1	21.1	1.9	1.5	0.1	2.0	22.2	55.2	
EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	12,876 (0.6)	0.2	-	-	27.3	-	-	-	-	-1.0	-7.5	-0.2	24.9		
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	75,004 (3.3)	21.0	26.4	23.8	15.8	8.2	8.6	2.0	1.9	1.7	9.7	11.8	-10.9	
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,250	2,439 (106)	29,470 (1.3)	14.2	16.2	16.8	9.1	12.0	12.0	1.8	1.7	-0.4	6.0	20.8	53.1	
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	21,998	19,947 (867)	570,682 (25.1)	55.4	16.0	14.4	-3.2	17.3	17.7	-	-	-0.2	-2.8	3.4	91.2	
	VCI	VIET CAPITAL SEC	27,500	9,108 (396)	310,032 (13.6)	71.9	-	-	-4.0	-	-	-	-	-1.1	-1.6	7.6	114.8	
	HCM	HO CHI MINH CITY	29,200	8,907 (387)	272,312 (12.0)	52.4	-	-	-25.5	-	-	-	-	-1.1	1.5	2.4	73.6	
	VND	VNDIRECT SECURIT	17,211	5,734 (249)	405,362 (17.8)	27.2	11.5	19.5	36.3	-	-	3.8	3.5	-1.9	-3.1	5.2	180.1	
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	305,957 (13.4)	42.1	19.1	17.6	4.0	32.7	33.9	5.8	5.6	-0.1	4.9	5.1	-16.6	
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	33,488 (1.5)	36.9	21.9	18.4	7.3	23.0	24.2	4.5	3.9	1.1	-0.6	12.4	-17.9	
	MSN	MASAN GROUP CORP	95,100	111,712 (4,855)	221,180 (9.7)	16.5	50.5	28.7	-51.9	17.5	22.8	8.6	6.7	-1.8	-2.5	10.8	60.2	
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	57,518 (2.5)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-1.3	1.9	12.9	-47.1	
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	120,797 (5.3)	11.0	-	35.0	-88.5	0.4	16.2	-	-	1.1	0.1	1.8	0.0	
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	201,654 (8.9)	10.8	28.6	19.3	-57.0	9.3	13.1	2.4	2.2	-2.4	-6.8	4.4	50.3	
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	59,097 (2.6)	38.4	22.9	12.3	65.7	4.7	7.5	-	-	-0.9	-2.8	2.7	-18.7	
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	65,579 (2.9)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	2.0	7.5	15.7	121.7	
	GEX	GELEX GROUP JSC	17,224	10,411 (452)	215,333 (9.5)	37.7	-	-	-13.2	12.1	12.7	-	-	-0.8	-3.7	4.4	31.5	
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	24,352 (1.1)	3.6	104.8	27.1	-52.4	0.6	2.3	0.6	0.6	0.3	0.1	5.9	-12.0	
	REE	REE	59,600	18,419 (800)	73,140 (3.2)	0.0	12.3	10.3	-4.5	13.2	14.1	1.5	1.5	-2.7	-2.5	12.6	33.2	

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	74,685 (3.3)	46.1	19.9	16.0	-17.5	18.1	20.5	3.5	3.2	0.4	-1.0	5.8	5.1
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	21,571 (0.9)	31.4	19.0	12.2	-10.5	8.2	13.2	1.6	1.8	-0.9	-0.7	10.2	-14.6
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	17,318 (0.8)	34.1	18.3	10.9	-5.1	7.9	13.9	1.5	1.5	2.8	-1.9	5.1	-3.7
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	32,481	145,287 (6,314)	1,216,858 (53.4)	18.0	7.4	7.1	21.9	40.8	30.2	2.4	1.8	-0.4	-1.9	6.4	65.5
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (286)	201,544 (8.9)	36.5	11.3	17.4	-0.5	15.4	9.5	1.6	1.5	-1.0	-3.4	-2.5	83.5
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	109,940 (4.8)	46.5	18.3	19.4	-4.5	11.7	10.5	-	-	-2.0	-3.4	2.5	72.9
	HSG	HOA SEN GROUP	22,636	11,063 (481)	597,344 (26.2)	38.9	5.4	7.3	67.9	47.9	25.6	2.1	1.6	-2.4	-3.4	20.7	125.5
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,864	3,138 (136)	105,372 (4.6)	97.2	-	-	17.2	-	-	-	-	-1.8	-1.5	6.7	24.5
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	48,038 (2.1)	4.6	17.0	14.9	-51.0	16.0	16.1	-	-	-0.4	-1.4	2.5	-8.4
	PVD	PETROVIETNAM DRI	23,400	9,854 (428)	142,352 (6.3)	39.9	249.5	34.2	-11.9	0.2	2.2	0.6	0.6	-2.1	4.7	21.0	31.5
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	176,607 (7.8)	35.9	10.1	9.4	1.2	14.9	14.8	1.4	1.3	-3.6	-8.5	10.2	62.1
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	93,000	65,024 (2,826)	148,796 (6.5)	0.0	19.1	15.0	13.7	24.3	26.8	4.2	3.7	-1.1	6.1	22.0	64.6
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	60,243 (2.6)	0.0	19.5	15.5	2.4	20.2	23.4	3.6	3.1	-0.2	-0.5	4.2	13.6
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	3,134 (0.1)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	-3.0	3.2	1.3	-65.1
	FRT	FPT DIGITAL RETA	28,200	2,227 (097)	99,086 (4.4)	30.3	36.3	22.6	-75.2	8.0	12.1	2.8	2.6	-3.4	-6.4	11.7	37.5
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	38,375 (1.7)	34.6	16.4	9.2	41.2	13.8	26.3	2.1	2.1	-1.5	-3.7	2.6	-17.8
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	6,172 (0.3)	45.4	18.2	17.2	10.7	20.3	20.3	3.5	3.2	-1.2	0.8	9.9	-1.0
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	122 (0.0)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	0.0	2.5	2.5	8.5
IT	FPT	FPT CORP	68,000	61,301 (2,664)	180,999 (7.9)	0.0	20.4	17.5	15.5	24.0	25.1	4.4	4.0	-0.4	-3.1	0.9	80.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.